TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 02-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Huê và ông Nguyễn Văn Tạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Cao Cường - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 19/12/2024, đối với bị cáo:

Mai Văn D, sinh ngày 25/9/1989; tại: xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn U, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định được cha và bà Mai Thị D; vợ, con: chưa có; tiền sự: không.

* Tiền án: Ngày 06/7/2023, bị TAND tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2024 đến ngày 06/9/2024 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lê Thị Thanh N, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1989; nơi cư trú: K 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Chị Hồ Thị Bích N, sinh năm 1997; nơi cư trú: K 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 03/9/2024, Mai Văn D điều khiển xe mô tô BKS: 73D1-331.16 đi từ nhà của mình đến xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch chơi. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 04/9/2024, D điều khiển xe mô tô quay về, khi đến địa phận thôn H, xã L, huyện Q thì phát hiện phòng ngủ của chị Lê Thị Thanh N đang bật đèn sáng, cửa hông bên phải phòng lồi không đóng, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã đột nhập vào nhà theo đường cửa hông. Khi vào trong phòng lồi nhìn thấy chị N đang ngủ, D lén lút đi vào bên trong phòng, lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 11 Pro Max, cất giấu trong túi quần phía trước, bên trái của mình. Sau đó, D tiếp tục mở tủ đựng áo quần trong phòng ngủ lấy trộm 01 con heo đất màu hồng và 01 chiếc túi xách màu trắng rồi ra ngoài theo lối vào ban đầu. Khi ra đến Quốc lộ 12A, D mở chiếc túi xách, kiểm tra bên trong không tài sản gì có giá trị, nên vứt chiếc túi xách trước cổng nhà chị N và ôm theo con heo đất, điều khiển xe chạy theo Quốc lộ 12A theo hướng Đông-Tây. Đi được khoảng 50 mét thì dừng lại và đập vỡ con heo đất lấy toàn bộ số tiền, rồi điều khiển xe về nhà. Về nhà, D kiểm tra toàn bộ số tiền trong con heo đất được 900.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 04/9/2024, D điều khiển xe mô tô BKS: 73D1-331.16 đến K 5, phường B, thị xã B bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 11 Pro Max cho anh Nguyễn Ngọc Q và chị Hồ Thị Bích N với giá 500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Trạch, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy Iphone 11 Pro Max 64GB, màu xanh, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong, có giá trị tại thời điểm tháng 9/2024 là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy Iphone 11 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn xanh- tím, BKS: 73D1 - 331.16, đã qua sử dụng; nhiều mảnh vỡ của con heo đất màu hồng, miếng bé nhất có kích thước 05 cm x 04 cm, miếng lớn nhất có kích thước 16 cm x 16 cm; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.400.000 đồng. Xác định đúng chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã xử lý trả lại cho chị Lê Thị Thanh N gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy Iphone 11 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng; số tiền 900.000 đồng. Đối với vật chứng còn lại được chuyển xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã tiến hành truy tìm vật chứng có liên quan trong vụ án: 01 (một) chiếc túi xách màu trắng, đã

qua sử dụng, là chiếc túi xách mà Mai Văn D trộm cắp của chị N, D khai đã vứt trước cổng nhà của chị N. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nói trên nhưng không tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Ngọc Q và chị Hồ Thị Bích N đã nhận được số tiền bồi thường dân sự là 500.000 đồng từ mẹ của bị cáo. Các bên cam đoan không khiếu nại, khiếu kiện về mặt dân sự liên quan đến vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSQT ngày 04 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Mai Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"; về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Văn D từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Không xem xét; về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của con heo đất màu hồng, miếng bé nhất có kích thước 05 cm x 04 cm, miếng lớn nhất có kích thước 16 cm x 16 cm; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 73D1-331.16, đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng; về án phí: Buộc bị cáo Mai Văn D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản mà mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật, đã sai phạm. Bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố, kết tội bị cáo. Bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn D đã thừa nhận và thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản đã thực hiện. Nhằm mục đích tiêu xài,

phục vụ nhu cầu cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của chủ sở hữu, đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 11 Pro Max và 01 con heo đất bên trong có số tiền 900.000 đồng. Tổng tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị là 6.900.000 đồng. Xét thấy, lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Mai Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung. Vì muốn có tiền phục vụ nhu cầu, mục đích bản thân bị cáo đã coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Ngày 06/7/2023, bị TAND tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này được xem là tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được mẹ là bà Mai Thị D thực hiện nghĩa vụ bồi thường, hoàn trả thay cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định, "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, bị cáo không có công việc và không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ giao trả cho bị hại theo quy định. Đối với anh Nguyễn Ngọc Q và chị Hồ Thị Bích N là người mua tài sản do bị cáo D đem bán nhưng xác định trong quá trình mua bán anh Q, chị N không biết tài sản đó là do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo D đã bán tài sản trộm cắp được cho anh Q, chị N lấy số tiền 500.000 đồng nên bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả cho anh Q, chị N. Tuy nhiên, mẹ của bị cáo đã thực hiện bồi thường, hoàn trả số tiền trên cho anh Q, chị N. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã tạm giữ vật chứng liên quan để điều tra và đã tiến hành xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với nhiều mảnh vỡ của con heo đất màu hồng, miếng bé nhất có kích thước 05 cm x 04 cm, miếng lớn nhất có kích thước 16 cm x 16 cm. Xác định, đây là vật chứng thuộc trường hợp vật không có giá trị, không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 73D1-331.16, đã qua sử dụng; số tiền 500.000 đồng. Xác định, đây là tài sản của bị cáo và bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện để phạm tội; tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo Mai Văn D phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 04/9/2024

Tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Văn D với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/01/2025) theo Quyết định của Hội đồng xét xử

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

5. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của con heo đất màu hồng, miếng bé nhất có kích thước 05 cm x 04 cm, miếng lớn nhất có kích thước 16 cm x 16 cm

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 73D1-331.16, đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng

Vật chứng trên có tình trạng, đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 02/01/2025

6. Về án phí: Buộc bị cáo Mai Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; bị hại; NCQL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực